

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/DS-ST
Ngày: 02 - 04 - 2024
V/v Tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền

Bà Hồ Thị Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Phan Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 02, ngày 14 tháng 3 và ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 769/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Duy Thắng, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 399 Trần Trọng Khiêm, tổ 27, khóm 3, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Thắng: Ông Vũ Tuấn Anh, sinh năm 1970 (Có mặt). Địa chỉ: Số 103, đường Chi Lăng, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 29/9/2023).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Thái Bình, sinh năm 1981 (Có mặt);

2.2. Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1986 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Nam 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Vũ Tuấn Anh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Thắng với anh Bình, chị Hạnh là **chỗ** làm ăn quen biết, thời gian vừa qua anh Thắng có cho anh Bình, chị Hạnh vay tiền 02 lần với tổng số tiền là 325.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 23/3/2022, vay 200.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay tiền ngày 23/3/2022, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng tính từ ngày nhận tiền vay và trả lãi hàng tháng đúng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay, mục đích vay là để đóng lãi ngân hàng. Từ ngày vay đến ngày 30/11/2022 thì anh Bình, chị Hạnh có đóng lãi cho anh Thắng với tổng số tiền là 49.000.000 đồng (08 tháng, 06 ngày với lãi suất 03%/tháng).

Ngày 30/11/2022, vay 125.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay tiền ngày 30/11/2022, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, mục đích vay tiền là để đóng lãi ngân hàng.

Lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng.

Anh Bình, chị Hạnh có trả lãi của khoản vay ngày 23/3/2022 đến ngày 30/11/2022, sau đó đến nay không trả vốn, lãi của hai khoản vay cho anh Thắng.

Nay về tiền lãi anh Thắng tự nguyện hạ xuống lãi suất 1,66%/tháng, thời gian tạm tính từ ngày 30/11/2022 đến ngày 29/9/2023 là 10 tháng, như vậy anh Bình, chị Hạnh phải trả lãi với số tiền là $325.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} \times 1,66\%/tháng = 53.950.000 \text{ đồng}$.

Hai khoản vay đã đến hạn trả vốn nhưng anh Thắng đã nhiều lần yêu cầu anh Bình, chị Hạnh trả vốn, lãi cho anh Thắng nhưng anh Bình, chị Hạnh cứ hứa hẹn mà không trả cho anh Thắng.

Anh Thắng yêu cầu anh Nguyễn Thái Bình và chị Nguyễn Thị Hạnh phải trả cho anh Thắng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 23/3/2022 và 125.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 30/11/2022; tiền lãi tạm tính từ ngày 30/11/2022 đến ngày khởi kiện là ngày 29/9/2023, lãi suất 1,66%/tháng là 53.950.000 đồng và tiếp tục trả lãi từ ngày 30/9/2023 đến khi trả hết nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Thái Bình, chị Nguyễn Thị Hạnh trình bày:

Đối với hợp đồng vay tiền ngày 23/3/2022 là hợp đồng vay tiền có thế chấp tài sản bằng hình thức là anh Bình làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa số 676, tờ bản đồ số 03, diện tích 700m², đất tọa lạc tại xã Bình Tấn, Thanh Bình, Đồng Tháp và có công chứng tại Phòng công chứng Đồng Tháp

(nay là Huỳnh Việt Trung). Sau khi công chứng xong thì chị Hạnh, anh Bình đến nhà anh Thắng nhận tiền, chị Hạnh ở ngoài xe, còn anh Bình vào nhà anh Thắng để ký hợp đồng vay tiền. Sau khi ký hợp đồng vay tiền, anh Thắng chuyển vào tài khoản của anh Bình số tiền 190.000.000 đồng (chuyển khoản vào ngày 22/3/2022), còn 10.000.000 đồng để đóng lãi trước 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 05%/tháng chứ không phải 03%/tháng như anh Thắng trình bày. Hợp đồng vay này được ký vào ngày 22/3/2022 chứ không phải ngày 23/3/2022 như hợp đồng đã thể hiện. Từ ngày vay (từ tháng 4/2022) đến ngày 26/11/2022 anh Bình có đóng lãi cho anh Thắng được số tiền 80.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Ngoài ra, khi thừa đất nêu trên trúng quy hoạch đường 857 thì anh Thắng đưa cho chị Hạnh ký tên vào biên bản nhận tiền đền bù ở nhà rồi anh Thắng mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi lãnh tiền đền bù được hơn 66.000.000 đồng nhưng anh Thắng chỉ đưa lại cho chị Hạnh, anh Bình 14.000.000 đồng là phần còn lại sau khi đóng lãi cho anh Thắng.

Đối với hợp đồng vay tiền ngày 30/11/2022, số tiền 125.000.000 đồng: Do đến hạn đóng lãi ngân hàng nên anh Bình, chị Hạnh hỏi vay của anh Thắng số tiền 125.000.000 đồng, anh Thắng có đưa cho anh Bình mẫu **Hợp** đồng vay tiền như mẫu hợp đồng vay 200 triệu đồng, chị Hạnh ở nhà nên anh Bình đem mẫu hợp đồng vay về nhà cho chị Hạnh ký tên, chị Hạnh thấy mẫu hợp đồng chưa ghi nội dung nên chị Hạnh đã ghi lên hợp đồng nội dung số tiền 125.000.000 đồng chẵn, sau đó anh Bình đem hợp đồng vay đã ký tên đưa cho anh Thắng, thỏa thuận anh Thắng sẽ chuyển khoản tiền vào tài khoản ngân hàng của chị Hạnh (ngân hàng SHB). Lãi suất thỏa thuận là 5.000đồng/1.000.000 đồng/ngày. Đến ngày 20/01/2023, anh Thắng dẫn 02 người đến nhà anh Bình, chị Hạnh để đòi nợ nếu không trả tiền gốc thì đưa 30.000.000 đồng tiền lãi nên ngày 21/01/2023 (tức ngày 30/12/2022 al), chị và anh Bình cầm xe có tiền và đã chuyển cho anh Thắng 15.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó anh Bình, chị Hạnh kiểm tra thì không thấy anh Thắng có chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chị Hạnh nên cho đến nay chị và anh Bình không có đóng lãi cho anh Thắng. Nay chị Hạnh, anh Bình yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Thắng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị thì chị và anh Bình sẽ trả nợ cho anh Thắng đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Ông Vũ Tuấn Anh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh Tuấn Anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với khoản vay 1, ngày 23/3/2022 anh Bình vay 200.000.000 đồng, anh Bình đã trả lãi

3%/tháng cho ông Thắng được 08 tháng 06 ngày (từ ngày 23/3/2022 đến ngày 29/11/2022), với số tiền lãi đã nhận làm tròn là 49.000.000 đồng. Anh Thắng đồng ý tính theo lãi suất 1,66%/tháng thì số tiền lãi chênh lệch là: 49.000.000 đồng – (200.000.000 đồng x 1,66% x 08 tháng 06 ngày) = 21.776.000 đồng. Số tiền lãi chênh lệch này anh Thắng đồng ý khấu trừ vào số tiền gốc của khoản vay 1, khi đó số tiền gốc của khoản vay 1 sẽ còn: 200.000.000 đồng – 21.776.000 đồng = 178.224.000 đồng. Như vậy tổng tiền vốn của hai khoản vay là 303.224.000 đồng. Anh Thắng yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng từ ngày 30/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/4/2024) là 16 tháng 03 ngày với số tiền là 81.040.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là mà anh Bình, chị Hạnh phải trả cho anh Thắng đến ngày xét xử sơ thẩm (02/4/2024) là: 384.264.000 đồng. Yêu cầu anh Bình, chị Hạnh tiếp tục trả lãi 1,66%/tháng cho ông Thắng từ ngày 03/4/2024 đến khi trả hết nợ.

Chị Nguyễn Thị Hạnh, anh Nguyễn Thái Bình trình bày: Anh Bình, chị Hạnh đồng ý trả cho anh Thắng tiền vốn vay 200.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 23/3/2022 và tiền vốn vay 125.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 30/11/2022; tiền lãi từ ngày 30/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1.66%/tháng nhưng yêu cầu anh Thắng phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Hạnh, anh Bình và yêu cầu xem xét về tiền lãi mà anh Bình đã trả cho anh Thắng số tiền 130.000.000 đồng đối với khoản vay 200.000.000 đồng và 15.000.000 đồng của khoản vay 125.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười ý kiến về giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật; các bị đơn chưa thực đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy Thắng, buộc anh Nguyễn Thái Bình và chị Nguyễn Thị Hạnh có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Thắng tiền vốn vay là 303.224.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 30/11/2022 đến khi giải quyết xong vụ án là ngày 02/4/2024 với số tiền 81.040.000 đồng. Tổng cộng là 384.264.000 đồng.

Về án phí quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng vay ngày 23/3/2022, **hợp** đồng vay ngày 30/11/2022 và tiền lãi. Do đó căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật **tố** tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại ấp Mỹ Nam 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tiền vốn vay:

Đối với hợp đồng vay ngày 23/3/2022 âm lịch:

Xét thấy nội dung hợp đồng vay tiền ngày 23/3/2022 thể hiện anh Thắng cho anh Bình vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Nguyên đơn trình bày, theo hợp đồng vay này thì anh Thắng cho anh Bình, chị Hạnh vay tiền mục đích để đóng lãi cho ngân hàng nhưng vì là chỗ quen biết nên không có thể hiện mục đích vay tiền và tên chị Hạnh trong hợp đồng vay tiền. Theo văn bản ý kiến ngày 19/01/2024, ngày 14/3/2024 và tại phiên tòa, chị Hạnh và anh Bình thừa nhận chị và anh Bình có vay của anh Thắng số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 23/3/2022 nhưng đây là hợp đồng vay có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Thắng bằng hình thức làm hợp đồng nhượng quyền sử dụng đất cho anh Thắng đối với thửa đất số 676, sau khi công chứng hợp đồng xong thì chị Hạnh và anh Bình đến nhà anh Thắng ký hợp đồng vay và anh Thắng chuyển khoản số tiền 190.000.000 đồng vào tài khoản của anh Bình, còn lại 10.000.000 đồng là để đóng lãi trước 01 tháng cho anh Thắng. Nay chị Hạnh đồng ý cùng anh Bình trả cho anh Thắng tiền vốn vay là 200.000.000 đồng nhưng anh Thắng phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Hạnh, anh Bình. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Hạnh và anh Bình thừa nhận chữ ký trong hợp đồng vay tiền 23/3/2022 của bên vay (đại diện biên B) đúng là do anh Bình ký tên và viết họ tên, chị Hạnh cũng thừa nhận khi anh Thắng vay số tiền này thì chị biết và cùng anh Bình đến nhà anh Thắng nhận tiền, mục đích vay là để đóng lãi ngân hàng. Hơn nữa chị Hạnh, anh Bình trình bày khi vay tiền thì có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Thắng bằng hình thức làm hợp đồng chuyển nhượng đất cho anh Thắng nhưng không được

anh Thắng thừa nhận và trong hợp đồng vay ngày 23/3/2022 không thể hiện nội dung có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời chị Hạnh, anh Bình không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó chị Hạnh, anh Bình yêu cầu anh Thắng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ để xem xét. Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 23/3/2022 và lời thừa nhận của chị Hạnh và anh Bình, do đó anh Thắng yêu cầu anh Bình và chị Hạnh liên đới trả cho anh Thắng tiền vốn vay 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hợp đồng vay ngày 30/11/2022:

Theo nội dung trong hợp đồng vay tiền này, anh Thắng cho anh Bình, chị Hạnh vay số tiền 125.000.000 đồng, mục đích vay là đáo hạn ngân hàng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay 06 tháng. Theo văn bản ý kiến và tại phiên tòa, chị Hạnh và anh Bình thừa nhận chữ ký tên và chữ viết họ tên trong hợp đồng vay ngày 30/11/2022 là do chị và anh Bình ký tên và viết họ tên nhưng khi ký tên là **mẫu** biên nhận in sẵn do anh Thắng đưa cho anh Bình đem về cho chị Hạnh ký tên, không có ghi nội dung nên chị Hạnh ghi nội dung là 125 triệu đồng chẵn, ngoài ra không có ghi thêm nội dung gì khác sau đó anh Bình đem đến nhà cho anh Thắng, thỏa thuận sau ký tên xong thì anh Thắng sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho chị Hạnh nhưng từ khi ký hợp đồng vay tiền cho đến nay thì chị Hạnh chưa nhận được tiền do anh Thắng chuyển khoản hay một phiếu chuyển tiền nào của anh Thắng nên chị Hạnh không đồng ý theo yêu cầu của anh Thắng. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Hạnh và anh Bình thừa nhận chữ ký trong hợp đồng vay ngày 30/11/2022 đúng là chữ ký của chị Hạnh và anh Bình, hơn nữa anh Thắng có cung cấp giấy nộp tiền kèm phiếu thu ngày 30/11/2022 nội dung anh Thắng nộp số tiền 125.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của chị Hạnh số 1018030760 Ngân hàng SHB và tại phiên tòa chị Hạnh, anh Bình thừa nhận số tài khoản trên là của chị Hạnh và anh Bình, chị Hạnh đồng ý trả cho anh Thắng tiền vốn vay 125.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 30/11/2022. Như vậy anh Thắng yêu cầu chị Hạnh, anh Bình liên đới trả tiền vốn vay theo hợp đồng vay tiền ngày 30/11/2022 số tiền 125.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền lãi: Anh Thắng yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng từ ngày 30/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/4/2024 là 16 tháng 03 ngày với số tiền lãi là: 81.040.000 đồng. Yêu cầu anh Bình, chị Hạnh tiếp tục trả lãi 1,66%/tháng cho anh Thắng từ ngày 03/4/2024 đến khi trả hết nợ.

Xét thấy hợp đồng vay ngày 23/3/2022 và hợp đồng vay tiền ngày 30/11/2022 đều là hợp đồng vay tiền có thời hạn, có thỏa thuận lãi suất (cụ thể là

3%/tháng) và chị Hạnh, anh Bình cũng thừa nhận khi vay tiền có thỏa thuận trả lãi và giao dịch hai bên thực hiện có lập thành văn bản nên việc thỏa thuận bằng lời nói sẽ không có hiệu lực. Do đó anh Thắng yêu cầu anh Bình, chị Hạnh trả lãi là có căn cứ chấp nhận. Anh Thắng trình bày từ khi anh Bình, chị Hạnh vay số tiền 200.000.000 đồng chỉ đóng lãi được 08 tháng 06 ngày với số tiền 49.000.000 đồng thì ngưng không đóng lãi nữa. Đối với khoản vay 125.000.000 đồng thì từ ngày vay đến nay thì anh Bình, chị Hạnh không đóng lãi cho anh Thắng. Tại phiên tòa, chị Hạnh và anh Bình trình bày: Đối với khoản vay 200.000.000 đồng thì chị Hạnh, anh Bình có chuyển khoản đóng lãi cho anh Thắng 07 tháng (tức từ tháng 4/2022 ngày đến ngày 26/11/2022) mỗi tháng 10.000.000 đồng và 10.000.000 đồng đóng lãi trước ngày 22/3/2022 với tổng số tiền đóng lãi là 80.000.000 đồng và tiền anh Thắng nhận tiền đền bù thu hồi đất số tiền 50.000.000 đồng. Do đó khoản vay này chị Hạnh và anh Bình đã đóng lãi cho anh Thắng số tiền là 130.000.000 đồng. Đối với khoản vay thứ hai, do anh Thắng kêu người đến gây áp lực nên đến ngày 30/12/2022, anh Bình chuyển khoản cho anh Thắng với số tiền 15.000.000 đồng để đóng lãi và kể từ sau đó thì chị Hạnh và anh Thắng không có khả năng trả vốn và lãi cho anh Thắng. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Hạnh và anh Bình cho rằng có đóng lãi cho anh Thắng từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 11/2022 nhưng qua xem xét các tài liệu do bị đơn cung cấp thì xét thấy các lần anh Bình chuyển khoản cho anh Thắng thì không thể hiện nội dung chuyển khoản là gì và có những lần chuyển khoản không phải do anh Bình chuyển khoản mà do anh Nguyễn Thanh Sang chuyển khoản nhưng cũng không ghi rõ nội dung chuyển khoản là gì, tại phiên tòa anh Bình, chị Hạnh cũng không nhớ số tài khoản của mình cũng như số tài khoản của anh Thắng. Ngoài ra, chị Hạnh và anh Bình cho rằng khi nhà nước thu hồi thửa đất 676 thì tiền đền bù do anh Thắng nhận với số tiền 63.443.500 đồng, sau khi trừ tiền lãi thì anh Thắng chỉ đưa lại chị số tiền 14.000.000 đồng nhưng lời chị Hạnh, anh Bình trình bày không được anh Thắng thừa nhận và anh Bình, chị Hạnh cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa, anh Thắng đồng ý cán trừ tiền lãi vượt quá quy định của số tiền lãi 49.000.000 đồng vào tiền vốn vay 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng từ ngày 30/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Duy Thắng yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thái Bình, chị Nguyễn Thị Hạnh phải liên đới trả lại cho nguyên đơn tiền vốn vay 303.224.000 đồng và tiền lãi từ ngày 30/11/2022 đến ngày 02/4/2024, lãi suất là 1,66%/tháng

với số tiền là 81.040.000 đồng. Tổng cộng anh Thắng, chị Hạnh phải liên đới trả cho anh Thắng số tiền 384.264.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười có căn cứ như phân tích trên nên chấp nhận đề nghị.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban **thường** vụ Quốc hội, thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau:

Anh Trần Duy Thắng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Thắng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.474.000 đồng theo **biên** lai số 0000929 ngày 20/10/2023 của Chi **cục thi** hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị Nguyễn Thị Hạnh, anh Nguyễn Thái Bình phải chịu 19.213.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật **tố** tụng dân sự;

Điều 463, 466, 468 của Bộ luật **dân** sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban **thường** vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Duy Thắng về **vệc** yêu cầu chị Nguyễn Thị Hạnh, anh Nguyễn Thái Bình trả vốn vay 303.224.000 đồng và tiền lãi với số tiền 81.040.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 384.264.000 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Thái Bình, chị Nguyễn Thị Hạnh phải liên đới trả cho anh Trần Duy Thắng tiền vốn vay là 303.224.000 đồng và tiền lãi với số tiền 81.040.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 384.264.000 (Ba trăm tám mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Duy Thắng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Thắng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.474.000 đồng theo biên lai số 0000929 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị Nguyễn Thị Hạnh, anh Nguyễn Thái Bình phải chịu 19.213.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Diễm Hương